

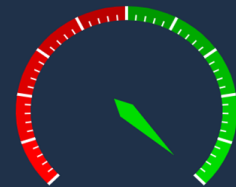
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

PSI DAILY REPORT

TỔNG HỢP: MUA MẠNH

Đường trung bình: **MUA MẠNH** Mua (12) Bán(0)

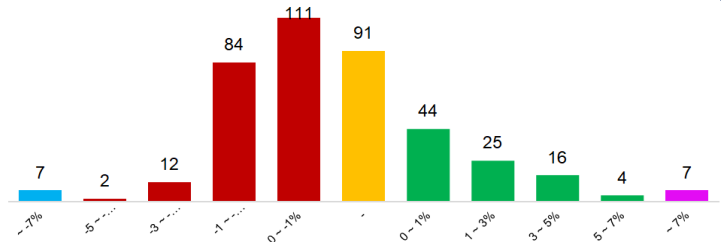
Chỉ số kỹ thuật: **MUA MẠNH** Mua (6) Bán (0)



* Dữ liệu được tính toán tự động theo thời gian thực

05/05/2026	HSX	HNX	UPCOM
Chỉ số Index	1,874.85	247.42	127.38
Tăng/ giảm điểm	▲ 20.79	▼ -2.62	▼ -0.33
KLGD (triệu CP)	773	68	28
GTGD (tỷ VNĐ)	22,355.0	1,261.4	504.3
Khối ngoại (tỷ VNĐ)	-996.5	14.9	-16.8

ĐỘ RỘNG SÀN HSX



HIỆU SUẤT CÁC NHÓM NGÀNH 5/5

Ngành	Tăng/Giảm %	Đóng góp Index
Bất động sản	3.52%	19.92
Dầu khí	4.61%	1.89
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.49%	1.47
Du lịch và Giải trí	1.39%	1.00
Điện, nước & xăng dầu khí	1.14%	0.80
Công nghệ Thông tin	0.65%	0.19
Truyền thông	-0.07%	-
Bán lẻ	-0.01%	-
Y tế	-0.31%	0.03
Ô tô và phụ tùng	-0.96%	0.07
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.09%	0.14
Xây dựng và Vật liệu	-0.44%	0.16
Bảo hiểm	-1.29%	0.18
Tài nguyên Cơ bản	-1.05%	0.56
Thực phẩm và đồ uống	-0.43%	0.56
Dịch vụ tài chính	-0.66%	0.72
Hóa chất	-1.43%	0.72
Ngân hàng	-0.23%	1.31

BIỂU ĐỒ KỸ THUẬT



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NGÀY

VN-Index có phiên phục hồi mạnh với mẫu nến xanh thân dài, bóng trên ngắn cho thấy lực cầu chiếm ưu thế và bên mua kiểm soát xuyên suốt phiên giao dịch. Xu hướng tăng tiếp tục được củng cố khi chỉ số duy trì trên toàn bộ các đường MA quan trọng và áp sát vùng kháng cự then chốt 1868–1885. Thanh khoản cải thiện nhưng chưa vượt trung bình 20 phiên nên cần thêm xác nhận để củng cố breakout. Dù khối ngoại vẫn bán ròng mạnh, dòng tiền nội hấp thụ tốt giúp triển vọng ngắn hạn tiếp tục nghiêng tích cực nếu giữ vững vùng hỗ trợ 1840–1850.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

PSI DAILY REPORT

GIÁ TRỊ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI MUA/BÁN RÒNG (TỶ)



CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Ngắn hạn:** Tiếp tục nắm giữ vị thế mạnh
 Có thể gia tăng nếu breakout xác nhận trên 1880 với volume > MA20
 Hạn chế mua đuổi khi thị trường tăng nóng vào đầu phiên
- Trung hạn:** Duy trì tỷ trọng cổ phiếu cao
 Tận dụng nhịp rung lắc về 1840–1855 để gia tăng
 Ưu tiên nhóm dẫn dắt mạnh hơn thị trường

CÁC SẢN PHẨM KHÁC CỦA TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Báo cáo Kinh tế vĩ mô 2026 >>> [Xem tại đây](#)

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ NĂM 2026 >>> [Xem tại đây](#)

ECONOMIC NOTE: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH THUẾ QUAN HOA KỲ THEO ĐẠO LUẬT 1974 >>> [Xem tại đây](#)

BÁO CÁO TIẾN TRÌNH NÂNG HẠNG THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM THEO FTSE RUSSELL >>> [Xem tại đây](#)

XUNG ĐỘT MỸ – IRAN VÀ TÁC ĐỘNG LAN TỎA TỚI THỊ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG TOÀN CẦU >>> [Xem tại đây](#)

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.

DANH MỤC DÀI HẠN - NHÓM CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ

Mã cổ phiếu	Tăng trưởng doanh thu			Tăng trưởng lợi nhuận			KLGĐ trung bình 3 tháng (cp)	ROE TTM	ROA TTM	P/E TTM	P/B TTM
	2023	2024	2025	2023	2024	2025					
	REE	-9%	-2%	19%	-21%	-14%					
PVS	18%	23%	37%	1%	18%	51%	7.951.748	5%	13%	13	2
DPR	-14%	18%	-3%	-14%	28%	13%	756.500	7%	12%	11	1
DCM	-21%	7%	26%	-74%	29%	34%	2.832.442	11%	18%	12	2
DHC	-17%	10%	1%	-18%	-22%	62%	434.018	12%	19%	9	2
NT2	-27%	-7%	31%	-46%	-82%	1106%	1.436.980	11%	22%	8	2
PVT	6%	23%	37%	6%	20%	-10%	4.899.325	5%	13%	10	1
PVP	12%	8%	34%	-13%	10%	-4%	307.550	6%	11%	8	1
CTG	11%	18%	6%	18%	27%	37%	14.717.923	1%	21%	9	2
VCB	1%	3%	6%	11%	2%	4%	10.464.942	2%	17%	15	2

DANH MỤC DÀI HẠN - NHÓM CỔ PHIẾU CỔ TỨC TIỀN MẶT CAO

Mã cp	Tỷ suất cổ tức			Nợ vay tài chính /VCSH	KLGĐ trung bình 3 tháng (cp)	ROE TTM	ROA TTM	P/E TTM	P/B TTM
	2023	2024	2025						
DCM	9%	6%	6%	0,13	3,869,502	14.74%	9.16%	12.55	1.77
DPM	22%	6%	6,5%	0,31	3,793,607	4.25%	2.87%	33.57	1.43
NT2	14%	9%	6%	0,24	1,037,942	6.79%	3.06%	20.81	1.45
SAB	5%	7%	9%	0,02	1,450,977	17.17%	12.56%	15.23	2.61
VNM	7%	7%	7%	0.26	4,733,510	26.63%	15.80%	15.19	3.95
QNS	7%	9%	11%	0.27	354,059	23.35%	16.14%	10.56	1.14
QTP	17%	11%	10%	0.04	557,688	10.71%	7.82%	7.02	1.85
VEA	11%	13%	14%	0.00	72,551	25.66%	24.42%	17.58	1.77

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.